

Số: 1601/KH-TTYT

Cẩm Giàng, ngày 31 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH

Hướng dẫn người thực hành tại Trung tâm Y tế huyện Cẩm Giàng năm 2025

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Trung tâm Y tế huyện Cẩm Giàng xây dựng Kế hoạch hướng dẫn người thực hành tại Trung tâm Y tế huyện Cẩm Giàng năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Trang bị kiến thức, kỹ năng lâm sàng, rèn luyện tay nghề, nâng cao trình độ chuyên môn cho các cán bộ phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

2. Yêu cầu:

Người thực hành được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành và phải đảm bảo hoàn thành đầy đủ các nội dung thực hành và đủ thời gian thực hành theo quy định. Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, người thực hành được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu kết quả thực hành trước đó.

Phân công người hướng dẫn thực hành phải đảm bảo phù hợp về chuyên môn, năng lực của người hướng dẫn thực hành.

II. NỘI DUNG THỰC HÀNH VÀ THỜI GIAN

Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở các kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo tại các trường chuyên ngành y cho các bác sỹ, y sỹ, kỹ thuật viên, hộ sinh, điều dưỡng; căn cứ theo Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế và theo phân tuyến kỹ thuật được phê duyệt của Sở Y tế đối với Trung tâm Y tế huyện Cẩm Giàng.

Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo

đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Thời gian này được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

1. Đối với chức danh bác sỹ

Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng tại Trung tâm Y tế, trong đó thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng, thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

2. Đối với chức danh Y sỹ

Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng tại Trung tâm Y tế, trong đó thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng, thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

3. Đối với chức danh điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y

Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng tại Trung tâm Y tế, trong đó thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng, thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng.

4. Đối với trường hợp thực hành theo chuyên khoa

Thời gian thực hành chuyên khoa tương ứng với chuyên khoa đã được đào tạo ghi trên chứng chỉ chuyên khoa cơ bản đến khi tổng thời gian đào tạo chuyên khoa cơ bản và thời gian thực hành đủ 18 tháng (chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản phải có thời gian đào tạo tối thiểu là 09 tháng).

* **Nội dung thực hành cụ thể từng đối tượng thực hành:** Phụ lục I kèm theo.

III. QUY TRÌNH THỰC HIỆN

1. Đối với người thực hành không công tác tại Trung tâm Y tế

Bước 1: Người thực hành nộp “Đơn đề nghị thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh” theo Mẫu 03 tại Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP, bản sao công chứng văn bằng chuyên môn, sơ yếu lý lịch, giấy khám sức khỏe, quyết định cử đi thực hành của đơn vị nơi người thực hành đang công tác (đối với người thực hành là cán bộ làm việc tại các cơ quan, đơn vị) cho phòng KH-NV.

Bước 2: Sau khi tiếp nhận đủ hồ sơ đề nghị thực hành, Phòng KH-NV hướng dẫn người thực hành duyệt lãnh đạo đơn vị. Nếu đồng ý tiếp nhận, Phòng KH-NV soạn hợp đồng thực hành theo Mẫu 04 tại Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP cho Lãnh đạo và người thực hành ký kết hợp đồng.

Phòng KH-NV tham mưu, trình đề nghị Giám đốc ra quyết định phân công người hướng dẫn thực hành theo Mẫu 06 tại Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP cho từng đối tượng thực hành.

Bước 3: Hướng dẫn thực hành tại các khoa:

Tại các khoa người được phân công hướng dẫn thực hành thực hiện hướng dẫn thực hành theo quy định, học viên thực hành tuân thủ nội quy, quy định phân công của người hướng dẫn thực hành.

Bước 4: Nhận xét quá trình thực hành:

Người hướng dẫn thực hành nhận xét đánh giá kết quả thực hành ngay sau khi người thực hành hoàn thành nội dung thực hành và nộp về phòng KH-NV.

Bước 5: Cấp giấy xác nhận thực hành:

Sau khi người thực hành hoàn thành thời gian và nội dung thực hành, phòng KH-NV căn cứ phiếu đánh giá nhận xét quá trình thực hành của tất cả người hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng của người thực hành. Nếu người thực hành đã hoàn tất mọi nghĩa vụ, soạn “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành” theo Mẫu 07 tại Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP trình Lãnh đạo.

2. Đối với người thực hành đang công tác tại Trung tâm Y tế

Bước 1: Phòng KH-NV soạn hợp đồng thực hành theo Mẫu 04 phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP cho Lãnh đạo và người thực hành ký kết hợp đồng.

Phòng KH-NV tham mưu, trình đề nghị Giám đốc ra quyết định phân công người hướng dẫn thực hành theo Mẫu 06 tại Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP cho từng đối tượng thực hành.

Bước 2: Hướng dẫn thực hành tại các khoa:

Tại các khoa người được phân công hướng dẫn thực hành thực hiện hướng dẫn thực hành theo quy định, học viên thực hành tuân thủ nội quy, quy định phân công của người hướng dẫn thực hành.

Bước 3: Nhận xét quá trình thực hành:

Người hướng dẫn thực hành nhận xét đánh giá kết quả thực hành ngay sau khi người thực hành hoàn thành nội dung thực hành và nộp về phòng KH-NV.

Bước 4: Cấp giấy xác nhận thực hành:

Sau khi người thực hành hoàn thành thời gian và nội dung thực hành, phòng KH-NV căn cứ phiếu đánh giá nhận xét quá trình thực hành của tất cả người hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng của người thực hành. Nếu người thực hành đã hoàn tất mọi nghĩa vụ, soạn “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành” theo Mẫu 07 phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP trình Lãnh đạo.

IV. SỐ LƯỢNG NGƯỜI HƯỚNG DẪN VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI THỰC HÀNH CÓ THỂ TIẾP NHẬN

- Số lượng người hướng dẫn thực hành:** 65 người (Phụ lục 2 kèm theo kế hoạch)
- Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận:** 130 học viên
 - Bác sỹ đa khoa, y khoa: 10 học viên/năm

- Bác sỹ Răng Hàm Mặt: 05 học viên/năm
- Bác sỹ YHCT: 10 học viên/năm
- Bác sỹ YHDP: 10 học viên/năm
- Bác sỹ thực hành để cấp bổ sung hoạt động chuyên môn (Tai Mũi Họng, Chẩn đoán hình ảnh, nội khoa,.....): 10 học viên/năm
- Y sỹ đa khoa: 10 học viên/năm
- Y sỹ YHCT: 15 học viên/năm
- Điều dưỡng: 20 học viên/năm
- Hộ sinh: 10 học viên/năm
- Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh y học: 10 học viên/năm
- Kỹ thuật viên xét nghiệm y học: 10 học viên/năm
- Kỹ thuật viên PHCN: 10 học viên/năm

V. CHI PHÍ THỰC HÀNH

Theo quyết định số 1597/QĐ-TTYYT ngày 31/12/2024 của Trung tâm Y tế huyện Cẩm Giàng về việc thu phí hướng dẫn người hành nghề, cụ thể như sau:

- Đối với học viên không công tác tại Trung tâm Y tế: 500.000đ/tháng.
- Đối với học viên đang công tác tại Trung tâm Y tế: Không thu phí hướng dẫn thực hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Đối với Trung tâm Y tế

- Đảm bảo đầy đủ nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp đáp ứng nhu cầu người thực hành

- Phân công người hướng dẫn thực hành phù hợp về chuyên môn, năng lực của người hướng dẫn thực hành.

2. Đối với Lãnh đạo Trung tâm Y tế

Sau khi căn cứ vào báo cáo kết quả thực hành của người thực hành. Lãnh đạo đơn vị cấp “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành” cho người thực hành theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP quy định.

3. Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ

- Xây dựng kế hoạch hướng dẫn người thực hành tại đơn vị để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Tiếp nhận, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ thực hành cho người thực hành (đơn, hợp đồng, ...)

- Theo dõi, giám sát thời gian thực hành, đánh giá chuyên môn trong thời gian thực hành.

- Phổ biến các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho người thực hành.

- Giám sát việc thực hiện nội quy, quy chế đối với người thực hành.

- Căn cứ phiếu đánh giá nhận xét quá trình thực hành của tất cả người hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng của người thực hành; tham mưu cho lãnh đạo cấp “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành” theo Mẫu 07 tại Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

- Thực hiện báo cáo về hoạt động hướng dẫn thực hành của đơn vị cho Sở Y tế.

4. Phòng Điều dưỡng

- Tiếp nhận các đối tượng điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y đến thực hành tại đơn vị.

- + Giám sát việc thực hiện nội quy, quy chế đối với người thực hành.

- + Phổ biến các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho người thực hành.

- + Theo dõi, giám sát thời gian thực hành, đánh giá chuyên môn trong thời gian thực hành.

5. Phòng Tài Chính - Kế toán

- Thu phí người thực hành theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết.

- Phối hợp với phòng KH-NV, xây dựng định mức, thủ tục thanh toán chế độ thù lao cho khoa hướng dẫn thực hành và các chi phí khác (nếu có).

6. Các khoa, phòng có liên quan:

- Trực tiếp tham gia hướng dẫn, giám sát người thực hành theo quy định.

- Tạo điều kiện cho người thực hành hoàn thành nhiệm vụ và tham gia đầy đủ các buổi thực hành.

7. Người hướng dẫn thực hành:

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của Giám đốc Trung tâm y tế.

- Trực tiếp hướng dẫn người thực hành, đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành. Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành.

- Thực hiện đánh giá, nhận xét quá trình thực hành của người thực hành theo từng nội dung quy định (về thời gian thực hành, năng lực chuyên môn, đạo đức

nghề nghiệp,...). Đánh giá, nhận xét phải được thực hiện ngay sau khi người thực hành hoàn thành từng nội dung thực hành.

8. Người thực hành:

- Tuân thủ nội quy, quy chế của cơ sở hướng dẫn thực hành.
- Tuân thủ quy định, quy chế chuyên môn của cơ sở thực hành và tuân theo sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.
- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh.
- Người thực hành không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị. Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.

Trên đây là Kế hoạch hướng dẫn người thực hành tại Trung tâm Y tế huyện Cẩm Giàng năm 2025. Đề nghị các khoa, phòng, trạm y tế và cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng, TYT;
- Lưu: VT, KH-NV.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

PHẠM ĐÌNH QUỲNH



PHỤ LỤC I: NỘI DUNG THỰC HÀNH CỤ THỂ

(Kèm theo kế hoạch số 1601/KH-TTYT ngày 31/12/2025 của Trung tâm Y tế huyện Cẩm Giàng)

ST T	ĐỐI TƯỢNG	THỜI GIAN THỰC HÀNH		KHOA THỰC HÀNH	Nội dung thực hành theo Thông tư 32/2023 /TT-BYT	Ghi chú
		Tổng thời gian	Thời gian cụ thể			
1	Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ đa khoa	12 tháng	03 tháng	- Khoa Cấp cứu-HSTC và Chống độc	Phụ lục V	
			09 tháng	- Khoa Nội (02 tháng) - Khoa Ngoại-Phẫu thuật-GMHS (02 tháng) - Khoa CSSKSS và Phụ Sản (02 tháng) - Khoa Nhi (02 tháng) - Chuyên khoa lẻ: 01 tháng (Khoa RHM-M-TMH hoặc khoa YHCT và PHCN)		
2	Bác sĩ YHCT	12 tháng	03 tháng	- Khoa Cấp cứu -HSTC và Chống độc	Phụ lục VI	
			09 tháng	- Khoa YHCT và PHCN		
3	Bác sĩ YHDP	12 tháng	03 tháng	- Khoa Cấp cứu-HSTC và Chống độc	Phụ lục VII	
			09 tháng	- Lựa chọn 1 đến 2 khoa trong các khoa: Khám bệnh, Nội, Nhi, Truyền nhiễm		
4	Bác sĩ Răng Hàm mặt	12 tháng	03 tháng	- Khoa Cấp cứu -HSTC và Chống độc	Phụ lục VIII	
			09 tháng	- Khoa Răng hàm Mặt-Mắt-Tai Mũi Họng		

5	Bác sĩ thực hành để cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn: Chẩn đoán hình ảnh, Tai Mũi Họng, ...	Thời gian thực hành chuyên khoa tương ứng với chuyên khoa đã được đào tạo ghi trên chứng chỉ chuyên khoa cơ bản đến khi tổng thời gian đào tạo chuyên khoa cơ bản và thời gian thực hành đủ 18 tháng (chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản phải có thời gian đào tạo tối thiểu là 09 tháng)			
6	Y sỹ đa khoa	09 tháng	03 tháng	- Khoa Cấp cứu-HSTC và Chống độc	Phụ lục X
			06 tháng	- Lựa chọn 1 đến 2 khoa trong các khoa: Khoa Nội, Khám bệnh, Truyền nhiễm, Ngoại-Phẫu thuật và GMHS, Nhi, Khoa CSSKSS và Phụ Sản	
7	Y sỹ YHCT	09 tháng	03 tháng	- Khoa Cấp cứu -HSTC và Chống độc	Phụ lục XI
			06 tháng	- Khoa YHCT và PHCN	
8	Điều dưỡng	06 tháng	01 tháng	- Khoa Cấp cứu -HSTC và Chống độc	Phụ lục XII
			05 tháng	- Lựa chọn 1 đến 2 khoa trong các khoa: Nội, Ngoại-Phẫu thuật và GMHS, Nhi, Truyền nhiễm, Răng Hàm Mặt-Mắt-Tai Mũi Họng	
9	Hộ sinh	06 tháng	01 tháng	- Khoa Cấp cứu -HSTC và Chống độc	Phụ lục XIII
			05 tháng	- Khoa CSSKSS và Phụ Sản	

10	KTV chẩn đoán hình ảnh	06 tháng	01 tháng	- Khoa Cấp cứu -HSTC và Chống độc	Phụ lục XIV	
			05 tháng	- Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
11	KTV xét nghiệm y học	06 tháng	01 tháng	- Khoa Cấp cứu -HSTC và Chống độc	Phụ lục XIV	
			05 tháng	- Khoa Xét nghiệm		
12	Kỹ thuật viên PHCN	06 tháng	01 tháng	- Khoa Cấp cứu -HSTC và Chống độc	Phụ lục XIV	
			05 tháng	- Khoa YHCT và PHCN		



PHỤ LỤC II: DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo Kế hoạch số 1601/KH-TTYT ngày 31/ 12/2025 của TTYT huyện Cẩm Giàng)

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số CCHN và QĐBSHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề
1	Phạm Thị Thời	Bác sĩ chuyên khoa II	004933/HD-CCHN	08/12/2014	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, nhi khoa
			454/QĐ-SYT	13/8/2015	- Siêu âm tổng quát
2	Vũ Hồng Văn	Bác sĩ chuyên khoa II	004932/HD-CCHN	08/12/2014	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, nhi khoa
3	Phạm Đình Quỳnh	Bác sĩ chuyên khoa I Ngoại khoa	002546/HD-CCHN	10/09/2013	- Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa, chuyên khoa mắt
4	Lê Văn Ngoan	Bác sĩ chuyên khoa I Nội khoa	002527/HD-CCHN	10/09/2013	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa
			1080/QĐ-SYT	27/12/2014	- Khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa;
			416/QĐ-SYT	16/07/2015	- Siêu âm tổng quát và điện tim
5	Ngô Khải Trương	Bác sĩ CKI	002578/HD-CCHN	10/09/2013	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa và gây mê hồi sức
			1080/QĐ-SYT	27/12/2014	- Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa
6	Cao Hoàng Khôi	Bác sĩ CKI	000028/HD-GPHN	09/05/2024	- Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu, Gây mê hồi sức
			280/QĐ-SYT	21/05/2024	- Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh
7	Nguyễn Thị Thanh Hương	Bác sĩ đa khoa	0006339/HD-CCHN	15/09/2017	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
8	Nguyễn Thị Huế	Bác sĩ đa khoa	003811/HD-CCHN	02/06/2014	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội - Nhi
			416/QĐ-SYT	17/07/2015	- Điện tim
9	Nguyễn Đức Khơ	Bác sĩ chuyên khoa I Nhi khoa	003812/HD-CCHN	02/06/2014	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội-nhi
10	Nguyễn Thị Thoa	Bác sĩ đa khoa	009312/HD-CCHN	04/12/2020	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi

11	Hồ Thị Ngà	Bác sĩ chuyên khoa I Nội khoa	003813/HD-CCHN	02/06/2014	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội - nhi
12	Nguyễn Thanh Phương	Bác sĩ đa khoa	0007340/HD-CCHN	12/04/2019	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội
13	Hoàng Thị Liễu	Bác sĩ chuyên khoa I Sản phụ khoa	002573/HD-CCHN	10/09/2013	- Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa
			1080/QĐ-SYT	27/12/2014	- Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa, siêu âm sản phụ khoa
14	Nguyễn Thị Giang	Bác sĩ chuyên khoa I Sản phụ khoa	003809/HD-CCHN	02/06/2014	- Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa, sản khoa, xét nghiệm
			416/QĐ-SYT	16/07/2015	- Chẩn đoán siêu âm
15	Nguyễn Mạnh Tùng	Bác sĩ đa khoa	0006168/HD-CCHN	22/01/2018	- Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa
16	Trần Thị Định	Bác sĩ chuyên khoa I Nội khoa	002528/HD-CCHN	10/09/2013	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, tai mũi họng
			576/QĐ -SYT	24/03/2017	- Khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa;
			305/QĐ-SYT	06/05/2014	- Nội soi Tai mũi họng
17	Dương Thị Thu	Bác sĩ đa khoa	0006441/HD-CCHN	15/09/2017	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
18	Bùi Thị Thanh Nhân	Bác sĩ đa khoa	0007337/HD-CCHN	12/04/2019	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
19	Phạm Quý Đôn	Bác sĩ chuyên khoa I Y học cổ truyền	002503/HD-CCHN	10/09/2013	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền
			709/QĐ-SYT	28/04/2017	- Khám bệnh, chữa bệnh phục hồi chức năng;
			1062/QĐ-SYT	11/08/2017	- Điện não, lưu huyết não
20	Trịnh Thị Then	Bác sĩ y học cổ truyền	004000/HD-CCHN	30/07/2015	- Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền và phục hồi chức năng

21	Đặng Thị Thủy	Bác sĩ YHCT	0006676/HD-CCHN	05/07/2016	- Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền
22	Triệu Đình Kiên	Bác sĩ chuyên khoa I Y học cổ truyền	0005715/HD-CCHN	23/02/2016	- Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền, nội khoa
23	Nguyễn Huy Hoàng	Thạc sĩ Ngoại khoa	0007503/HD-CCHN	18/07/2019	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
24	Vũ Thị Trang	Bác sĩ Răng hàm mặt	0008189/HD-CCHN	30/10/2019	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng, Hàm, Mặt
25	Phạm Thị Hải Yến	Bác sĩ răng hàm mặt	009924/HD-CCHN	31/10/2023	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt
26	Hà Văn Đạt	Bác sĩ Y học dự phòng	0007502/HD-CCHN	18/07/2019	- Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng
27	Bùi Lan Hương	Bác sĩ Y học dự phòng	0007498/HD-CCHN	18/07/2019	- Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng
28	Bùi Thị Ngọc Uyên	Cao đẳng điều dưỡng	002537/HD-CCHN	10/09/2013	- Thực hiện các kỹ thuật gây mê hồi sức và điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân
29	Nguyễn Thị Xuân	Cử nhân điều dưỡng	002559/HD-CCHN	10/09/2013	- Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân
30	Vũ Thị Hải Yến	Cử nhân điều dưỡng	002553/HD-CCHN	10/09/2013	- Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân
31	Hoàng Thế Chính	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức	0008836/HD-CCHN	12/10/2015	- Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng gây mê hồi sức
32	Nguyễn Thị Hằng	Cử nhân điều dưỡng	002565/HD-CCHN	10/09/2013	- Thực hiện các kỹ thuật gây mê hồi sức, điều

					đưỡng chăm sóc bệnh nhân
33	Nguyễn Hà Giang	Cử nhân điều dưỡng	002564/HD-CCHN	10/09/2013	- Thực hiện các kỹ thuật gây mê hồi sức và điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân
	Đinh Thị Ngọc Ánh	Cử nhân điều dưỡng	0007497/HD-CCHN	18/07/2019	- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV
35	Nguyễn Thị Hồng	Cao đẳng điều dưỡng	009607/HD-CCHN	20/07/2021	- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV
36	Nguyễn Thị Hù	Cử nhân điều dưỡng	002521/HD-CCHN	10/09/2013	- Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân
37	Vũ Thị Thơm	Cử nhân điều dưỡng	002567/HD-CCHN	10/09/2013	- Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân
38	Nguyễn Hoàng Thùy Linh	Cử nhân điều dưỡng	009315/HD-CCHN	04/12/2020	- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV
39	Bùi Thị Hương	Cử nhân điều dưỡng	002556/HD-CCHN	10/09/2013	- Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân
40	Nguyễn Tiến Dũng	Cử nhân điều dưỡng	0008832/HD-CCHN	12/10/2015	- Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng và chăm sóc người bệnh
41	Nguyễn Văn Huỳnh	Cử nhân điều dưỡng	0005504/HD-CCHN	15/05/2018	- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu

					chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
42	Phạm Văn Hùng	Cử nhân điều dưỡng	002544/HD-CCHN	10/09/2013	- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng
			403/QĐ-SYT	16/04/2018	- Kỹ thuật viên xương bột
43	Nguyễn Thị Phương Liên	Cử nhân điều dưỡng	002520/HD-CCHN	10/09/2013	- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng
44	Nguyễn Thu Trang	Cử nhân điều dưỡng	0005503/HD-CCHN	15/05/2018	- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
45	Nguyễn Thị Vân Anh	Cử nhân điều dưỡng	0008402/HD-CCHN	30/12/2021	- Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.
46	Nguyễn Thị Mai	Cử nhân điều dưỡng	002539/HD-CCHN	10/09/2013	- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng
47	Phạm Đình Hải	Điều dưỡng GMHS đại học	002525/HD-CCHN	10/09/2013	- Thực hiện các kỹ thuật GMHS và điều dưỡng chăm sóc răng miệng
48	Nguyễn Thị Lợi	Cao đẳng điều dưỡng	0006399/HD-CCHN	18/12/2017	- Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng GMHS
49	Lương Thị Thu Thủy	Cao đẳng điều dưỡng	0005148/HD-CCHN	01/10/2018	- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu



					chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
50	Nguyễn Thị Tâm	Cử nhân điều dưỡng	002538/HD-CCHN	10/09/2013	- Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân
51	Nguyễn Thị Hồng	Cao đẳng điều dưỡng	003052/HD-CCHN	06/07/2017	- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015
52	Dương Thị Xoa	CKI xét nghiệm y học	004970/HD-CCHN	08/12/2014	- Chuyên khoa xét nghiệm
53	Vũ Thị Thảo	Cử nhân sinh học	003464/HD-CCHN	10/09/2013	- Chuyên khoa xét nghiệm
54	Vũ Thị Phương Liên	CKI xét nghiệm y học	0008837/HD-CCHN	12/10/2015	- Chuyên khoa xét nghiệm
55	Nguyễn Văn Huân	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học	040009/BYT-CCHN	22/05/2019	- Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
56	Trần Xuân Trai	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh	002492/HD-CCHN	10/09/2013	- Thực hiện kỹ thuật X-Quang
57	Ngô Xuân Tuấn	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh	002493/HD-CCHN	10/09/2013	- Thực hiện các kỹ thuật X-Quang
58	Nguyễn Minh Quế	Cử nhân VLTL/PHCN	002518/HD-CCHN	10/09/2013	- Thực hiện các kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng
			416/QĐ-SYT	16/07/2015	- Thực hiện kỹ thuật châm cứu đại trường châm
59	Nguyễn Thị Vui	Kỹ thuật viên Cao đẳng	0005980/HD-CCHN	17/07/2020	- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của kỹ thuật viên phục hồi chức năng theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV
60	Vũ Thị Thu Trang	Cử nhân Kỹ thuật phục hồi chức năng	010166/HD-CCHN	14/05/2021	- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cử nhân kỹ thuật phục hồi chức năng theo quy định tại

					Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV
61	Nguyễn Thị Hằng	Cử nhân hộ sinh	002569/HD-CCHN	10/09/2013	- Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của hộ sinh cao đẳng
62	Nguyễn Thị Xiêm	Cử nhân hộ sinh	002572/HD-CCHN	10/09/2013	- Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của hộ sinh cao đẳng
63	Dương Thị Phụng	Cử nhân hộ sinh	002585/HD-CCHN	10/09/2013	- Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn của hộ sinh cao đẳng
64	Nguyễn Thị Gấm	Cử nhân điều dưỡng	002512/HD-CCHN	10/09/2013	- Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân
65	Trần Thị Cúc	Cử nhân điều dưỡng	002568/HD-CCHN	10/09/2013	- Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân

HAI
DUC